TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ và ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Bích T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 16/12/1968, tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Anh Điện và bà Cầm Thị Bó; có chồng (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 08/11/2019. Có mặt.

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 07/11/2019 tại khu vực tiểu khu 19, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị N (sinh năm 1986, trú tại bản V huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) đang tàng trữ trái phép 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ "WY" nghi là Hồng phiến. Nguyễn Thị N khai là Hồng phiến mua của Lê Bích T (sinh năm 1968, trú tại X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

Cùng ngày 07/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Lê Bích T. Quá trình khám xét Lê Bích Thuỳ tự giác giao nộp: 01 chiếc tất màu xanh hồng, bên trong chứa 11 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói chứa các viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến; Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu

đen (kèm 02 sim điện thoại); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điếu tự chế bằng chai nhựa có gắn ống bằng tre và 2.650.000 VNĐ. Lê Bích T khai nhận nguồn gốc số ma túy là do bị cáo đổi quần áo bị cáo bán cho một người đàn ông bị cáo không quen biết và khoảng 10 giờ ngày 07/11/2019 mục đích để bán kiếm lời. Tuy nhiên, bị cáo không biết N là ai và không thừa nhận việc bán ma túy cho N.

Ngày 08/11/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Thị N, Lê Bích Thủy, xác định : tông khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của N là 0,07gam ; tổng khối lượng các viên nén thu giữ của T là 8,94gam. Tại bản kết luận giám định số 1650 ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,01 gam, loại Methamphetamine."*

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lê Bích T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Bích T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Bích T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 2 đến 3 triệu đồng để sung công Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy ban đầu còn lại sau khi trừ trích rút giám định, vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu. Các dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ kèm 02 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu đen; Số tiền 2.650.000VNĐ (Hai triệu sáu trăm năm mười nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lê Bích T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với N dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Ngày 07/11/2019, bị cáo Lê Bích T đã tàng trữ trái phép 8,94gam methamphetamine mục đích để bán kiếm lời và đã bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn bắt quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét ngày 07/11/2019 đối với nhà ở, đồ vật, tài liệu của Lê Bích T, biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 08/11/2019, kết luận giám định về ma túy số 1650 ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,01 gam, loại hêrôin*, lời khai của bị cáo, của người chứng kiến việc khám xét khẩn cấp... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ ớ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận, với việc tàng trữ 8,94gam methamphetamine thì hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 31/CT-VKSMS ngày 24/3/2020 truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi Mua bán trái phếp chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra có thu

giữ khi khám xét khẩn cấp đối nhà ở của bị cáo số tiền là 2.650.000VNĐ, thu giữ 02 điện thoại khi bắt quả tang đối với bị cáo. Nên Hội đồng xét xử thấy rằng chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 2.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút lảm mẫu giám định; vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, dụng cụ đựng ma túy ban đầu và các đồ vật khác thu giữ của bị cáo không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ kèm 02 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu đen ; Số tiền 2.650.000VNĐ (Hai triệu sáu trăm năm mười nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về nguồn gốc chất ma tuý: Bị cáo khai đổi bằng quần áo đã qua sử dụng với một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) vào ngày 07/11/2019 tại X, huyện Mai Sơn (việc mua bán không có người chứng kiến). Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thị N khai mua 0,07gam Methamphetamine của Lê Bích T nhằm mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy N tàng trữ dưới 0,1gam nên không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cơ quan công an huyện Mai Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N. Quá trình điều tra, Lê Bích T không thừa nhận có bán cho N ma túy. Ngoài lời khai của N ra không còn chứng cứ khác nào chứng minh việc T bán ma túy cho N. Do vậy, không có đủ căn cứ để buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy N tàng trữ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Bích T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bích T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lê Bích T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 08/11/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 2.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành. Bên trong đựng 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 chiếc tất chân, các mảnh nilon màu hồng gói ma túy ban đầu, còn nguyên niêm phong; 01 điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng có gắn ống hút bằng tre đã qua sử dụng cũ; 01 túi nilon mầu xanh.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ kèm 02 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu đen ; Số tiền 2.650.000VNĐ (Hai triệu sáu trăm năm mười nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lê Bích T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga